

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST  
Ngày: 24 - 11 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lục Thị Út.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nông Thị Cẩm Loan.

2. Bà Hoàng Thị Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Mạc Q**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1985 tại Đức L, Hòa A, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nậm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1962 và bà Mạc Thị Th, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nông Lương H**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1990 tại Đức L, Hòa A, Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Nậm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Lương M, sinh năm 1961 và bà Bé Thị V (đã chết); Vợ: Trần Thị Tr, sinh năm 1991; có 01 (một) con sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nông Thị B, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm Năm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nông Thị Ph, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm Năm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, Phạm Mạc Q đến nhà Nông Lương H ở cùng xóm Năm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Q một mình vào xóm Năm Th mục đích xem có nhà nào sơ hở sẽ lấy trộm tài sản (khi đi Q không nói, cũng không hứa hẹn gì với H). Khi đến nhà của chị Nông Thị B thấy cửa không đóng, lại không có ai ở nhà nên Q lén vào lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO đang đặt trên bàn học rồi quay ra đi về nhà H nói: “Tao lấy được điện thoại rồi, mày xem mượn xe đâu đi bán điện thoại để mua ma túy về sử dụng”. H mượn xe máy Honda Wave S, biển kiểm soát 11Z1 – 1033 của chị Nông Thị Ph chở Q đi theo hướng thị trấn Nước Hai – thành phố Cao Bằng để bán điện thoại. Trên đường đi Q hỏi “ai bán”, H trả lời “ai bán cũng được”, Q lại nói “thôi mày bán đi”. Cả hai đi đến trước cửa hàng điện thoại Việt Hoàn ở thị trấn Nước Hai, Hòa An thì H đi vào cửa hàng, còn Q chờ ở ngoài, H bán chiếc điện thoại cho chị Hoàng Thị K được 800.000 đồng rồi quay ra nói với Q là bán được 500.000 đồng, còn lại 300.000 đồng H giữ riêng cho bản thân. Sau đó Q, H đi xuống thành phố Cao Bằng dùng số tiền 500.000 đồng mua ma túy và chi tiêu hết cho cá nhân.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-ĐGTS, ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Hòa An xác định: 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A91, màu trắng xanh trị giá 2.500.000,đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị Ph yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô đã cho bị cáo H mượn, vì lúc mượn H nói là mượn đi chợ, chị không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A91, màu trắng xanh, có số IMEI 1: 860154041736871, số IMEI 2: 860154041736863 cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 – 1033, số máy HC12E-0262527, số khung RLHHC12U28Y137662, xe đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSHA ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Phạm Mạc Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Lương H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Mạc Q từ 06 đến 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Lương H từ 04 đến 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo H và bị cáo Q về việc bị cáo Q hoàn trả 250.000 đồng bị cáo H đã trả cho cửa hàng bán điện thoại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

- Trả lại cho chị Nông Thị B, sinh năm 1985, trú tại xóm Năm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A91, màu trắng xanh, có số IMEI 1: 860154041736871, số IMEI 2: 860154041736863 cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nông Thị Ph, sinh năm 1987, trú tại xóm Năm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 – 1033, số máy HC12E-0262527, số khung RLHHC12U28Y137662, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Q không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo cơ hội chăm sóc bà nội đang già yếu, bố mẹ bị cáo đã bỏ đi, gia đình bị cáo không còn ai. Bị cáo H có ý kiến mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao, vì bị cáo chỉ chơi bời, không phải nghiện ma túy, mong đại diện Viện Kiểm sát xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp với ý kiến của bị cáo Huấn: Hành vi bị cáo thực hiện có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, Viện Kiểm sát đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Huấn dưới khung hình phạt mức từ 04 đến 06 tháng tù. Ngoài ra, không có căn cứ nào khác để giảm hình phạt cho bị cáo, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên mức án đã đề nghị đối với bị cáo Huấn.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với lời trình bày của Kiểm sát viên. Đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Chị Nông Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang công tác tại vùng dịch không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Q, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, Phạm Mạc Q lén vào nhà chị Nông Thị B tại xóm Nậm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng

trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 rồi mang đến nhà Nông Lương H. Sau đó H dùng xe máy chở Q mang chiếc điện thoại trộm được bán cho cửa hàng điện thoại Việt Hoàn ở thị trấn Nước Hai, Hòa An được 800.000 đồng. Số tiền này các bị cáo dùng vào việc mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Khi bị phát hiện, bị cáo H đã hoàn trả số tiền 800.000 đồng cho người mua điện thoại là bà Hoàng Thị K. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Hòa An chiếc điện thoại bị cáo Q trộm cắp, bị cáo H tiêu thụ có trị giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Phạm Mạc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Lương H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 45/CT-VKSHA ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Hòa An. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cả hai bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi, nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

[4.1] Nhân thân: Cả hai bị cáo đều nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân xấu, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Q là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với bị cáo H đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 54 Bộ Luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 04 đến 06 tháng tù. HĐXX xét thấy tuy bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng nghiện ma túy, chưa thật sự ăn năn hối cải nên không chấp nhận đề nghị xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà cần xử phạt bị cáo H ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo Q thoán thuận, mỗi bị cáo phải chịu 250.000 đồng đã trả cho cửa hàng điện thoại Việt Hoàn để chuộc điện thoại các bị cáo đã trộm cắp, mang đi tiêu thụ. Bị cáo H đã thanh toán xong toàn bộ số tiền 800.000 đồng, bị cáo Q có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo H 250.000 đồng. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 288, Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Q và bị cáo H.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A91, màu trắng xanh, có số IMEI 1: 860154041736871, số IMEI 2: 860154041736863 cũ đã qua sử dụng là tài sản do bị cáo Q trộm cắp vẫn còn giá trị sử dụng, yêu cầu được nhận lại tài sản của bị hại là hợp pháp nên HĐXX chấp nhận.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 – 1033, số máy HC12E-0262527, số khung RLHHC12U28Y137662, xe đã qua sử dụng là của vợ chồng chị Nông Thị Ph. Tại thời điểm mua cả hai vợ chồng đều không có giấy phép lái xe nên nhờ ông Nông Lương M, bố chồng chị Ph đứng tên. Khi bị cáo H mượn xe nói là đi chợ, chị Ph không biết bị cáo H dùng vào việc phạm tội nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ph.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Mạc Q, Nông Lương H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo Q còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền hoàn trả cho bị cáo H.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Mạc Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nông Lương H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Mạc Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Lương H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 288, Điều 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Q và bị cáo H về việc mỗi bị cáo phải chịu 250.000 đồng đã trả cho cửa hàng điện thoại Việt Hoàn để chuộc điện thoại các bị cáo đã trộm cắp, mang đi tiêu thụ. Bị cáo H đã thanh toán xong toàn bộ số tiền 800.000 đồng, bị cáo Q có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo H 250.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Trả lại chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A91, màu trắng xanh, có số IMEI 1: 860154041736871, số IMEI 2: 860154041736863 cũ đã qua sử dụng là tài sản do bị cáo Quỳnh trộm cắp vẫn còn giá trị sử dụng cho chị Nông Thị B, sinh năm 1985, trú tại xóm Nậm Th, xã Đức L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, biển kiểm soát 11Z1 – 1033, số máy HC12E-0262527, số khung RLHHC12U28Y137662, xe đã qua sử dụng cho chị Nông Thị Ph, sinh năm 1987, trú tại xóm Nậm Th, xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 29/10/2021.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Mạc Q phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền hoàn trả cho bị cáo H, bị cáo Nông Lương H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THADS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lục Thị Út**

